**Tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ đối với dự thảo Nghị định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Vấn đề góp ý | Nội dung góp ý | Giải trình |
| 1 | **Sự cần thiết ban hành Nghị định** | **Bộ Tư pháp** |  |
| Bộ Tư pháp cho rằng, **việc xây dựng Nghị định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện; đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần là cần thiết**. | Nhất trí. |
| **Bộ Tài chính** |  |
| Bộ Tài chính thấy rằng việc ban hành **Nghị định để quy định các nội dung liên quan đến mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền khai thác tần số vô tuyến điện là cần thiết**. | Nhất trí. |
| **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** |  |
| Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tư pháp bổ sung đầy đủ các yêu cầu về các thủ tục xây dựng Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn trong nội dung Tờ trình Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo các căn cứ pháp lý của việc xây dựng Nghị định này. | - Tiếp thu làm rõ trong Tờ trình Chính phủ về sự cần thiết xây dựng Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn, cụ thể: căn cứ vào khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản QPPL, để có thể triển khai đấu giá quyền sử dụng tần số VTĐ thì cần sửa đổi ngay Quyết định 16/2012/QĐ-TTg và nâng tầm thành Nghị định của Chính phủ cho phù hợp với Luật Quản lý sử dụng tài sản công, theo đó, **quy định về phương thức thu tiền trúng đấu giá** phải do Chính phủ quy định; đồng thời ban hành 1 Nghị định để hướng dẫn nhiều nội dung: đấu giá, chuyển nhượng và thu tiền sử dụng tần số VTĐ .  - Thực hiện Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi Nghị định về quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện được cấp phép thông qua đấu giá theo trình tự thủ tục rút gọn và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại công văn số 3129/VPCP-KGVX ngày 21/4/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương thực hiện xây dựng Nghị định theo thủ tục rút gọn, tuân thủ quy trình theo Luật ban hành văn bản QPPL. |
| 2 | **Phạm vi điều chỉnh, tên gọi của Nghị định** | **(1) Bộ Tài chính** Phạm vi điều chỉnh của Nghị định cần quy định đối với các nội dung **về mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền khai thác tần số vô tuyến điện đối với băng tần**. Tuy nhiên, dự thảo **Nghị định có các nội dung khác với quy định nêu trên (như quy định về đấu giá, giá khởi điểm, chia sẻ lưu lượng viễn thông, thẩm định điều kiện cấp phép, thu hồi giấy phép sử dụng băng tần, …).** Trong đó, việc đấu giá để được cấp phép quyền khai thác tần số vô tuyến điện được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện: “**Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện**”. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát lại, trường hợp các văn bản pháp luật chuyên ngành đã quy định cụ thể thì không nên đưa vào các nội dung điều chỉnh tại Nghị định này; các nội dung tại các pháp luật khác chưa có quy định mà cần phải quy định ở Nghị định này thì đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo rõ tại Tờ trình Chính phủ.  **(2) Bộ Tư pháp**  Điều 1: “Nghị định này quy định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện; đấu giá và chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần”  Khoản 1 Điều 3: “Nhà nước thực hiện việc thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng” là không thống nhất. | (1) Luật Tần số VTĐ giao Thủ tướng CP quy định quy định chi tiết về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ. Trên cơ sở đó, Thủ tướng đã ban hành Quyết định 16/2012/QĐ-TTg. Tuy nhiên, theo các Luật ban hành sau Luật Tần số VTĐ là Luật đầu tư, Luật Quản lý tài sản công, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì một số quy định về đấu giá, chuyển nhượng không còn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng mà thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Cụ thể:  - Luật Đầu tư năm 2015 quy định kinh doanh dịch vụ viễn thông có sử dụng tần số vô tuyến điện, thì điều kiện đầu tư kinh doanh được quy định từ cấp Nghị định trở lên (Điều 7). Các quy định về yêu cầu tối thiểu đối với doanh nghiệp tham gia đấu giá quy định tại Quyết định số 16/2012/QĐ-TTg chính là một phần của điều kiện cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cần được Chính phủ quy định.  - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, tiền sử dụng tài nguyên, tiền thuê tài nguyên thực hiện theo quy định của Chính phủ” (khoản 2 Điều 122). Vì vậy phương thức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ thông qua đấu giá phải được Chính phủ quy định.  - Chưa có quy định thủ tục cấp phép viễn thông khi tần số vô tuyến điện được cấp phép sử dụng thông qua đấu giá vì vậy cần được hướng dẫn cấp Nghị định theo Luật ban hành văn bản QPPL.  Do vậy, trong khi chưa sửa được Luật Tần số VTĐ, để đồng bộ với các Luật mới ban hành thì đề nghị Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ để phù hợp về thẩm quyền theo các Luật mới ban hành.  (2) Sửa Dự thảo để quy định rõ:  “Điều 3. Đối tượng thu  1. Nhà nước thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần được đấu giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong các trường hợp sau:  a) Cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá;  b) Gia hạn, cấp mới giấy phép sử dụng băng tần sau khi giấy phép đã cấp hết hạn sử dụng.  2. Tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.” |
| **3** | **Giải thích từ ngữ** | **(1)** **Bộ Tài chính** Dự thảo Nghị định hướng dẫn “Thu tiền sử dụng tần số VTĐ”; theo quy định của Luật phí và lệ phí có “phí sử dụng tần số VTĐ” vì đây là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả khi sử dụng tần số VTĐ.  Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:  (i) xem xét, rà soát xác định rõ bản chất, nội hàm của các thuật ngữ quy định để làm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của các Luật;  (ii) điều chỉnh tên gọi, phạm vi điều chỉnh để tránh trùng lặp với phí sử dụng tần số vô tuyến điện.  **(2) Bộ Kế hoạch Đầu tư** đề nghị bổ sung quy định về Giải thích từ ngữ, cụ thể gồm các khái niệm, định nghĩa về “tiền sử dụng tần số vô tuyến điện”, “phí sử dụng tần số vô tuyến điện”, “giấy phép sử dụng băng tần”, “lệ phí cấp giấy phép sử dụng băng tần”, v.v.. để đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng trong quy định pháp lý hiện hành. | **(1)** Tiếp thu, sửa thành “tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện” để làm rõ nội hàm khoản thu này khác với “phí sử dụng tần số VTĐ” được quy định trong Luật phí, lệ phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công.  **(2)** Các khái niệm, định nghĩa khác đã được giải thích ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan (“phí sử dụng tần số vô tuyến điện”, “giấy phép sử dụng băng tần”, “lệ phí cấp giấy phép sử dụng băng tần”,...). |
| 4 | **Quy định về mức thu và phương thức thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện** | **(1) Bộ Tài chính** Đề nghịlàm rõ tại Tờ trình Chính phủ và quy định cụ thể tại Nghị định  + Mức thu trong trong trường hợp thực hiện phương thức **cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thông qua đấu giá thì mức thu là kết quả đấu giá; còn mức thu trong trường hợp *(i) cấp trực tiếp trên cơ sở xem xét hồ sơ; (ii) cấp thông qua thi tuyển* thì cần quy định rõ việc xác định mức thu như thế nào?**  **(2) Bộ Tài chính**: **phương thức thu một lần ngay khi trúng đấu giá hay thu nhiều lần**; **Xem xét, bổ sung quy định hoàn trả trong trường hợp trả lại giấy phép**  - Về khoản 4 Điều 7: Trường hợp quá thời hạn mà doanh nghiệp chưa nộp đủ tiền thì xử lý như thế nào?  - Về khoản 5, khoản 6 Điều 7:  + Đề nghị quy định rõ Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan ra thông báo, tính tiền chậm nộp.  + Luật Quản lý thuế quy định tính tiền chậm nộp thay phạt chậm nộp, vì vậy đề nghị sửa khoản 5, khoản 6 Điều 7 cho phù hợp.  **(3) Bộ Tư pháp:** Điểm a khoản 2 Điều 7 của Dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp trúng đấu giá phải nộp 50% số tiền sử dụng băng tần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ chế tài đối với trường hợp doanh nghiệp trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đầy đủ, không đúng hạn quy định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa theo hướng nếu không đáp ứng việc nộp 50% số tiền sử dụng băng tần thì Bộ Thông tin và Truyền thông hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá.  **(4)** **Bộ Tài chính** cơ quan quản lý thu trong trường hợp này là Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Cục Tần số Vô tuyến điện được Bộ Thông tin và Truyền thông uỷ quyền.  **(5)** **Bộ Tài chính** Về khoản 7 Điều 7: Đề nghị quy định rõ nội dung, mức chi liên quan đến việc xác định mức thu; tổ chức đấu giá hoặc tổ chức thi tuyển trước khi nộp ngân sách nhà nước để cơ quan, tổ chức được giao thu khoản tiền có cơ sở tổ chức thực hiện. | **(1)** Nhất trí, mức thu đối với trường hợp đấu giá là kết quả trúng đấu giá; còn mức thu đối với trường hợp cấp mới, gia hạn được quy định cách xác định cụ thể tại Nghị định.  **(2)** Sửa dự thảo theo hướng chỉ thu một lần, (không chia làm 3 lần thu) và không hoàn trả khi doanh nghiệp trả lại giấy phép vì:  - Đấu giá tần số nhằm mục đích lựa chọn được doanh nghiệp có năng lực tài chính, kỹ thuật, để triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông tốt nhất, khi được cấp tần số, không nhằm mục tiêu đầu cơ, bán lại. Vì vậy, quy định doanh nghiệp trả một lần tiền sử dụng tần số VTĐ (up front) trước khi cấp phép cũng là để khẳng định doanh nghiệp “tốt nhất” đã được lựa chọn. Quy định này cũng thường được các nước lựa chọn khi đấu giá tần số (Úc, Singapore, Anh, Mỹ, Canada,..).  - Dự thảo không quy định hoàn trả tiền sử dụng tần số VTĐ đã nộp khi doanh nghiệp trả lại giấy phép vì Luật Tần số VTĐ và Luật Quản lý sử dụng tài sản công không giao Chính phủ quy định hoàn trả (chỉ giao quy định mức thu, phương thức thu”. Mặt khác, Nghị định có quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng tần số trúng đấu giá, do vậy doanh nghiệp khi không còn nhu cầu sử dụng có thể chuyển nhượng cho doanh nghiệp khác.  - Mặt khác, nếu chia thành nhiều đợt trả, đồng thời cho phép doanh nghiệp trả lại tần số và được nhà nước hoàn tiền thì có thể xảy ra trường hợp doanh nghiệp không có năng lực trúng đấu giá, sau đó không triển khai, trả lại giấy phép và được hoàn tiền. Việc này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp đó mà còn ảnh hưởng đến cơ hội, thời cơ của các doanh nghiệp khác không có được tần số do đã bị doanh nghiệp này chiếm giữ trước đó.  **(3)** Dự thảo sửa theo hướng quy định nộp 1 lần. Doanh nghiệp không nộp đủ sẽ không được cấp giấy phép và BTTTT hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá, thi tuyển như sau: “*4. Doanh nghiệp chỉ được cấp giấy phép sử dụng băng tần sau khi đã nộp đủ tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 3 Điều này.*  *Doanh nghiệp không nộp hoặc nộp không đầy đủ, không đúng thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì Bộ Thông tin và Truyền thông hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá đối với doanh nghiệp đó; doanh nghiệp được hoàn trả số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đã nộp (kể cả lãi nếu có), không được trả lại tiền đặt cọc và không được cấp giấy phép sử dụng băng tần*.”  **(4)** Tiếp thu bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:  “Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện”  **(5)** Các chi phí liên quan đến xác định giá băng tần hoặc các chi phí cho tổ chức đấu giá cũng tương tự như các chi phí trong xác định giá đất hoặc tổ chức đấu giá với tài sản khác, không có đặc thù riêng nên đề nghị thực hiện theo quy định chung của pháp luật về đấu giá tài sản. Cụ thể sửa như sau:  “5. Tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện phải nộp vào Ngân sách nhà nước sau khi đã trừ đi các khoản chi phí liên quan đến việc xác định, thẩm định đơn giá băng tần, và chi phí tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.  Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ tài chính trong hoạt động định giá đơn giá băng tần.” |
| 5 | **Thẩm định, phê duyệt mức thu** | **Bộ Tài chính**  Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giá thì quyền khai thác tần số vô tuyến điện không thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá.  Đồng thời, theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật tần số vô tuyến điện thì Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về tài sản công là tần số vô tuyến điện. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông là đơn vị có trách nhiệm (i) báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành/thẩm định hoặc ban hành/thẩm định theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, triển khai trong quá trình xác định mức thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện; (ii) chủ trì xây dựng, xác định hệ số k (tại khoản 5 Điều 5).  Từ những phân tích trên, Bộ Tài chính đề nghị bỏ các nội dung: (i) giao “*Bộ Tài chính chủ trì xác định hệ số điều chỉnh mức thu k*” (tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định thì việc xác định hệ số K phụ thuộc vào mục tiêu ngân sách nhà nước. Như vậy là không đảm bảo đúng bản chất của khoản thu là thu khi chưa được cấp giấy phép sử dụng băng tần số vô tuyến điện); (ii) “*Bộ Tài chính thẩm định mức thu*” (tại Điều 6 của Dự thảo). Việc quy định như Dự thảo chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ ngành do Chính phủ phân công, đồng thời cũng không phù hợp với quy định của pháp luật về giá.  Theo đó, đề nghị điều chỉnh lại Điều 6 của Dự thảo theo hướng:  *“1. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xác định mức thu theo quy định tại Nghị định này.*  *2. Trên cơ sở kết quả xác định mức thu, Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.”* | - Theo Điều 19 Luật Giá, tài nguyên quan trọng là một loại hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Khoản 20 Điều 3 Luật viễn thông 2009 xác định phổ tần số vô tuyến điện là tài nguyên quốc gia. Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 177/2013/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành luật giá quy định, *Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan*. Đồng thời, cũng trong Điều này, khi phân công trách nhiệm các Bộ trưởng định giá đối với hàng hóa, dịch vụ, thì Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông không được phân công định giá đối với tài nguyên tần số VTĐ mà chỉ định giá đối với sản phẩm dịch vụ bưu chính, viễn thông  - Như vậy, **giá của tần số** phải được Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trên cơ sở “giá tần số” này, khi cấp quyền sử dụng tần số VTĐ qua thi tuyển, gia hạn, cấp mới, Bộ TTTT thực hiện thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ với mức thu chính bằng giá tần số.  - Nghị định 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá quy định “**Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trình phương án giá sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Tài chính**” (Điều 9)  - Luật giá, quy định “Điều 44. Phạm vi hoạt động thẩm định giá của Nhà nước  Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trong các trường hợp sau:  4. **Mua, bán tài sản nhà nước có giá trị lớn mà sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt thấy cần thiết phải có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**”  - Nghị định 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá quy định ”**Điều 5. Thẩm quyền quản lý nhà nước về thẩm định giá**  **2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thẩm định giá có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: n) Thực hiện việc thẩm định giá hoặc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**”  - Trên cơ sở đó, Bộ TTTT đề nghị:  + Thủ tướng Chính phủ quyết định đơn giá băng tần;  + Bộ Tài chính thẩm định trước khi trình Thủ tướng phê duyệt.  + Nội dung thẩm định là thẩm định việc xác định giá đã tuân thủ các quy định của Nghị định này. |
| 6 | **Về phương pháp xác định mức thu** | **Bộ Tài chính**  (1) Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn thêm việc xác định mức thu đối với những băng tần đã có thông tin về kết quả xác định mức thu trước đó.  (2) Đề nghị bổ sung các giải trình, biện luận cụ thể, chi tiết hơn về cách thức mà một số nước trên thế giới đang áp dụng để xác định mức thu tiền sử dụng băng tần. | (1) Tiếp thu, bổ sung nội dung xác định Giá băng tần trong trường đã có thông tin về giá băng tần đã được doanh nghiệp ở Việt Nam chấp nhận trả trước đó (trong thời hạn 5 năm đến thời điểm cần xác định giá), sử dụng hệ số trượt giá để quy đổi về giá tại thời điểm cần xác định.  (2) Tiếp thu giải trình rõ hơn ở Tờ trình |
| 7 | **Về xác định giá khởi điểm** | **Bộ Tài chính**  Đề nghị bổ sung nguyên tắc xác định giá khởi điểm, phương pháp xác định làm cơ sở triển khai. Trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định giá khởi điểm. | Dự thảo sửa theo hướng quy định giá khởi điểm bằng với mức thu được xác định trong Nghị định. |
| 8 | **Về Giấy xác nhận đủ điều kiện xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông** | **Bộ Kế hoạch Đầu tư:** Quy định về việc cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện để xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông là đặt thêm “giấy phép con” của Giấy phép thiết lập mạng viễn thông, không phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và xoá bỏ rào cản tiếp cận thị trường của doanh nghiệp. | - Thủ tục cấp “Giấy xác nhận đủ điều kiện để xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông theo yêu cầu của cuộc đấu giá” chính là thủ tục hành chính duy nhất mà doanh nghiệp phải thực hiện trong quy trình cấp phép viễn thông thông qua đấu giá. Sau khi trúng đấu giá, doanh nghiệp được cấp giấy phép viễn thông và giấy phép tần số ngay sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (xem điều 19 của dự thảo). Như vậy, ở đây không đặt thêm giấy phép con mà Dự thảo đang xây dựng với hình thức 2 trong 1, là cải cách thủ tục hành chính. |
| 9 | **Điều kiện xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông theo yêu cầu cuộc đấu giá** | **Bộ Kế hoạch Đầu tư:** Quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định không phù hợp với nguyên tắc về điều kiện đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 3, Điều 7 Luật Đầu tư. Theo đó, Bộ, không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, xem xét lại quy định về điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông tại Điều 10 và Điều 12 dự thảo Nghị định. | - Dự thảo đã quy định “khung” các điều kiện triển khai mạng viễn thông (xem Điều 14) như yêu cầu về số lượng trạm phát sóng phải triển khai; thời điểm cung cấp dịch vụ; yêu cầu chất lượng dịch vụ; cam kết chia sẻ lưu lượng viễn thông...  - Quy định này nhằm mục đích băng tần sau khi giao cho doanh nghiệp sẽ được đưa vào khai thác, sử dụng và cung cấp dịch vụ hiệu quả cho khách hàng, đồng thời tránh đầu cơ tần số để bán lại.  - Với mỗi băng tần khác nhau, do đặc điểm truyền sóng khác nhau và tùy vào mục tiêu phát triển viễn thông trong từng thời kỳ, Bộ TTTT sẽ xác định giá trị cụ thể của các điều kiện này tại thời điểm đấu giá băng tần đó mà không quy định thêm điều kiện khác với quy định tại Nghị định. Do vậy, không trái với Luật Đầu tư. |
| 10 | **Điều kiện tham gia đấu giá và quy định về tham gia đấu giá của doanh nghiệp** | **Bộ Tư pháp:**  Điều 19 dự thảo Nghị định quy định về tham gia đấu giá của doanh nghiệp theo đó, **doanh nghiệp phải có phương án đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt**. **Điều 10 dự thảo quy định về điều kiện tham gia đấu giá.** Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định của Điều 10, Điều 19 dự thảo Nghị định để quy định cho phù hợp. | - Về bản chất, yêu cầu doanh nghiệp tham gia đấu giá phải được cơ quan chủ quản cho phép tham gia đấu giá chính là một điều kiện mà doanh nghiệp tham gia đấu giá phải đáp ứng, nên về nguyên tắc có thể đưa vào Điều 14 về điều kiện tham gia đấu giá.  - Tuy nhiên, để cơ quan có thẩm quyền có nhiều thời gian hơn khi phê duyệt phương án đấu giá, thì Dự thảo chỉ yêu cầu doanh nghiệp sau khi đã qua vòng sơ tuyển đủ điều kiện cấp phép thiết lập mạng viễn thông theo yêu cầu của cuộc đấu giá mới phải nộp giấy tờ chứng minh đã được cơ quan chủ quản cho phép tham gia đấu giá để được tham gia cuộc đấu giá đó. |
| 11 | **Bổ sung quy định về đấu giá không thành** | **Bộ Tư pháp:**  Khoản 3 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định trường hợp băng tần đấu giá không thành thì tổ chức đấu giá lại (đồng thời phải quy định trình tự xác định lại giá khởi điểm hoặc mức giảm giá để đấu giá lại) hay cấp trực tiếp cho doanh nghiệp; trường hợp chỉ có 01 doanh nghiệp tham gia đấu giá, trả giá thì có bán đấu giá cho doanh nghiệp đó trong trường hợp này hay không; trường hợp giảm giá khởi điểm | Tiếp thu sửa đổi như sau:  “5. Xử lý trường hợp đấu giá không thành  a) Trường hợp toàn bộ băng tần đấu giá không thành thì Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giảm đơn giá băng tần làm cơ sở xác định giá khởi điểm mới để đấu giá lại theo nguyên tắc mỗi lần giảm giá không quá 10% của đơn giá băng tần của lần trước liền kề.  b) Trường hợp chỉ có một phần của băng tần đấu giá không thành thì Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đấu giá lại vào thời điểm phù hợp và xác định lại đơn giá băng tần với phần băng tần đấu giá không thành.” |
| 12 | **Bổ sung một số quy định** | **Bộ Tài chính**  Đề nghị cân nhắc nghiên cứu, bổ sung thêm một số quy định sau:  **(1)** Quy định về mức thu trong trường hợp có sự thay đổi các chỉ tiêu trong công thức tính.  **(2)** Quy định bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với trường hợp cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì phải nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. | **(1)** Giá một băng tần cụ thể (hay mức thu) được xác định tại thời điểm triển khai đấu giá, gia hạn, cấp mới, do vậy các chỉ tiêu trong công thức đã được tính ở thời điểm chuẩn bị cho việc đấu giá, gia hạn cấp mới nên sẽ không có sự thay đổi các chỉ tiêu này.  **(2)** Đối với giấy phép đã cấp, bổ sung quy định tại Điều về hiệu lực thi hành: “Không thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với thời hạn còn lại của giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”  Lý do: tại thời điểm doanh nghiệp được cấp phép thì Nghị định này chưa quy định doanh nghiệp phải nộp tiền sử dụng băng tần. Theo Luật ban hành văn bản QPPL thì không được quy định hiệu lực trở về trước vì quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn đối với doanh nghiệp. |
| 13 | **Quy định về thuế chuyển nhượng** | **Bộ Tài chính**  (1) Đề nghị nghiên cứu, xác định thời điểm doanh nghiệp phải kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng (tính từ khi được cơ quan chuyên ngành chấp nhận) và bổ sung nội dung này tại dự thảo Nghị định để có cơ sở pháp lý thực hiện.  (2) Trước mắt có thể nghiên cứu, bổ sung một điều riêng đối với doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng theo hướng doanh nghiệp này phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính sau khi chuyển nhượng theo đúng quy định của pháp luật. | (1) Tiếp thu.  Bổ sung thêm khoản 4 vào Điều 25 dự thảo Nghị định: *“Bộ Tài chủ trì xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về thuế chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.”*  (2) Nội dung này đã được quy định tại Dự thảo Nghị định, cụ thể: Khoản 1, Điều 25 về Điều kiện chuyển nhượng đã quy định “Doanh nghiệp chỉ được phép chuyển nhượng sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của doanh nghiệp quy định tại Điều 27 Nghị định này”. Khoản 2, Điều 24 quy định doanh nghiệp “Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.” |
| 14 | **Thống nhất thời điểm tính thời hạn giấy phép sử dụng băng tần** | **Bộ Tư pháp:**  Khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: “**Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần cấp cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả đấu giá**”. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: “**Doanh nghiệp chỉ được cấp giấy phép sử dụng băng tần sau khi đã nộp đủ tiền sử dụng băng tần theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều này**”. Trong khi đó, điểm e khoản 1 Điều 23 Luật Tần số vô tuyến điện “Không triển khai trên thực tế các nội dung quyết định của giấy phép sau thời hạn hai năm, kể từ ngày được cấp giấy phép”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định về **thời điểm tính thời hạn giấy phép sử dụng băng tần thống nhất**, phù hợp, tránh gây khó khăn cho doanh nghiệp. | - Quy định này nhằm để các giấy phép có cùng một thời điểm hết hạn, thuận lợi cho việc cấp mới, hoặc quy hoạch lại sau này. Doanh nghiệp càng sớm thực hiện các nghĩa vụ tài chính thì càng sớm được chính thức sử dụng.  - Tuy nhiên để bảo đảm tính thống nhất, Bộ TTTT sửa theo hướng bỏ nội dung khoản 2 Điều 17 của Dự thảo. |
| 15 | **Các vấn đề khác** | **Bộ Tư Pháp:** Dự thảo Tờ trình chưa làm rõ lý do không quy định việc đấu giá, thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với kênh tần số dành cho hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình tư nhân phục vụ mục đích thương mại. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ tại dự thảo Tờ trình và quy định tại dự thảo Nghị định cho phù hợp. | Tiếp thu.  Dự thảo Nghị định quy định như sau:  “Điều 4. Đối tượng thu  1. Nhà nước thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần được đấu giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong các trường hợp sau:  a) Cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá;  b) Gia hạn, cấp mới giấy phép sử dụng băng tần sau khi giấy phép đã cấp hết hạn sử dụng.  2. Tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.” |
| **Bộ Tư pháp** đề nghị rà soát, quy định đầy đủ điều kiện tham gia đấu giá mà doanh nghiệp tham gia đấu giá băng tần cần phải đáp ứng theo quy định của pháp luật; (1) trong đó, có điều kiện phải đáp ứng đủ điều kiện được xem xét cấp giấy thiết lập mạng viễn thông thành 01 Điều riêng và tách điều kiện về việc cấp giấy xác nhận đủ điều kiện xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định; (2) đồng thời chuyển khoản 2 Điều 10 lên Điều 12 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp về mặt nội dung. | (1) Tiếp thu.  (2) Tiếp thu chuyển khoản 2 Điều 10 lên Điều 12. |
| **Bộ Tư Pháp:**  Điều 18 dự thảo Nghị định quy định về thu hồi giấy phép sử dụng băng tần và xử lý vi phạm cam kết. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 23 Luật Tần số vô tuyến điện về các trường hợp bị thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện không quy định trường hợp thu hồi giấy phép sử dụng băng tần được quy định tại khoản 6 Điều 7 và khoản 3 Điều 18 dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp. | - Dự thảo quy định thu hồi giấy phép khi không nộp đủ tiền sử dụng băng tần (đợt 2, 3) là phù hợp với điểm đ, khoản 1, Điều 23 Luật Tần số VTĐ, vì doanh nghiệp không thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Do vậy nếu Nghị định này quy định nộp nhiều đợt và thu hồi khi doanh nghiệp không nộp đủ tiền đợt 2, 3 là phù hợp với Luật Tần số VTĐ.  - Tuy nhiêu như đã giải trình ở trên, dự thảo sửa theo hướng doanh nghiệp nộp tiền sử dụng băng tần một lần, không chia thành 3 đợt nên không xảy ra trường hợp thu hồi giấy phép.  - Cam kết triển khai mạng lưới viễn thông tại khoản 3 Điều 18 dự thảo được quy định là một phần của giấy phép vì vậy việc thu hồi được áp dụng theo điểm e, khoản 1 Điều 23 Luật Tần số. |
| **Bộ Tư Pháp:**  Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14 dự thảo Nghị định quy định cụm từ: “tại cuộc đấu giá”. Tuy nhiên, yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp tham gia đấu giá là do pháp luật quy định và được thể hiện trong Quy chế cuộc đấu giá chứ không phải do cuộc đấu giá. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa tại các điều nêu trên và quy định liên quan. | - Tiếp thu, bỏ cụm từ “tại cuộc đấu giá” ở Điều 8;  - Các Điều 10, 12, 14 tiếp thu sửa để thể hiện 2 ý: (1) doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông; và (2) đáp ứng các điều kiện của cuộc đấu giá mà doanh nghiệp tham gia. |
| **Bộ Tư Pháp:**  Điều 23 dự thảo Nghị định về thủ tục chuyển nhượng có quy định việc gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông và việc từ chối cho phép chuyển nhượng. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định những trường hợp từ chối cho phép chuyển nhượng hoặc dẫn chiếu đến quy định của các điều khoản có liên quan. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cho phù hợp. | Đề nghị giữ nguyên. Lý do: trường hợp được phép chuyển nhượng là khi thỏa mãn tất cả các điều kiện quy định tại Điều 22, còn lại là trường hợp không được phép chuyển nhượng. |
| **Bộ Tư pháp:**  Tại khoản 2 Điều 3 và khoản 4 Điều 25 dự thảo Nghị định: Để đảm bảo phù hợp với tên gọi quy định tại Luật Phí và lệ phí, đề nghị sửa lại cụm từ “lệ phí cấp giấy phép sử dụng băng tần” thành *“lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện”.* | Tiếp thu. |